TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý.

Ông Hoàng Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Trịnh Quốc H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 1973, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: số nhà 79, đường P, phố 11, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: số nhà 128, đường N, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Đoan H và bà Trịnh Thị Thu N; Vợ: Trương Hồng V; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2021, chuyển tạm giam ngày 20/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trương Hồng V, sinh năm 1975, địa chỉ: số 79, đường P, phố 11, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Duy A, (Vắng mặt).
2. Anh Đặng Quốc H, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0819.001.311 gọi đến số thuê bao 0981.910.283 của một người nam thanh niên lái xe taxi (H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ mua hộ 01 gói Heroine giá 350.000 đồng, người này đồng ý và hẹn H đến khu vực đường L, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để đưa ma túy cho Huy. Sau đó Huy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dylan Biển kiểm soát 35B1-4...49 đi từ nhà đến khu vực đường L thì gặp 01 người nam thanh niên đang ngồi trên xe taxi đỗ ở ven đường. Khi H đi đến gần thì người nam giới hạ cửa kính xe, H lấy 350.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi chỉ cho H đến nhặt bao thuốc lá để tại gốc cây cách đó khoảng 01 mét và nói với H là ma túy để bên trong bao thuốc, sau đó người này lái xe ô tô bỏ đi. Trịnh Quốc H xuống xe nhặt bao thuốc lá Thăng Long cầm trên tay trái rồi lên xe mô tô để đi về. Lúc này Tổ công tác Công an phường Đông Thành phối hợp với Công an phường N đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến yêu cầu kiểm tra hành chính, thấy vậy H đã thả bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang cầm ở tay trái xuống mặt đường nơi H đứng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, yêu cầu H nhặt lên kiểm tra, phát hiện tại vị trí giữa vỏ túi nilon bọc ngoài bao thuốc lá Thăng Long và vỏ bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Trịnh Quốc H khai nhận đây là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 túi nilon bọc gói thuốc lá; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có 01gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng của Trịnh Quốc H. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen gắn sim số 0819.001.311 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dylan Biển kiểm soát 35B1-4...49 của Huy.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Trịnh Quốc H có khối lượng 0,205 gam ký hiệu M1 để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 779/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2033 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,1525 gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 779/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Trịnh Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 779/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Trịnh Quốc H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 779/KLGĐ-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 túi nilon bọc gói thuốc lá. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen gắn sim số 0819.001.311.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong

vật chứng; Kết luận giám định số 779/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hồi 19 giờ ngày 12/10/2021 tại khu vực đường L, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Trịnh Quốc H có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,2033 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt giữ. (Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma tuý; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma tuý bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Do đó, hành vi cất giữ trái phép 0,2033 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: số Heroine còn lại hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong ban đầulà vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với chiếc điện thoại OPPO bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dylan Biển kiểm soát 35B1-4...49 thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trương Hồng V sinh năm 1975 (là vợ của H), chị V mua chiếc xe trên của anh Bùi Ngọc P sinh năm 1980 trú tại số nhà 126, đường T, phường B, thành phố N từ năm 2009. Ngày 12/10/2021 H mượn xe của chị V để đi lại, tuy nhiên chị V không biết việc H mượn xe

của mình để đi mua ma túy nên chị V không vi phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị V là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản chị V không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Trịnh Quốc H khai nhận nhờ một người nam thanh niên lái xe taxi sử dụng số thuê bao 0981.910.283 (H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ hãng taxi, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này). Xác minh chủ số thuê bao là anh Điền Đức Đ sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Đ đến làm việc. Anh Đ khai nhận mình không đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0981.910.283. Anh Đ cũng không quen biết ai tên Trịnh Quốc H. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 136 BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Trịnh Quốc H phải chịu 200.000^{đ}.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người LQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Binh;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình